

Số: 09/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-KĐCL ngày 09/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-KĐCL ngày 19/01/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XXI ngày 11-12/02/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ

3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,94	Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,89
Tiêu chuẩn 1	4,20	Tiêu chuẩn 13	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,00	Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 3	3,75	Tiêu chuẩn 15	4,20
Tiêu chuẩn 4	4,25	Tiêu chuẩn 16	3,75
Tiêu chuẩn 5	4,00	Tiêu chuẩn 17	3,75
Tiêu chuẩn 6	4,00	Tiêu chuẩn 18	4,00
Tiêu chuẩn 7	3,60	Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 8	3,75	Tiêu chuẩn 20	4,00
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,87	Tiêu chuẩn 21	3,75
Tiêu chuẩn 9	4,17	Mục 4. Kết quả hoạt động	4,06
Tiêu chuẩn 10	3,75	Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 11	3,75	Tiêu chuẩn 23	4,50
Tiêu chuẩn 12	3,80	Tiêu chuẩn 24	4,25
		Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II

**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
- ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 09/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 02 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 2017-2021 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn được tuyên bố rõ ràng, có tính ổn định, đảm bảo sự phát triển liên tục và đầu tư hiệu quả; được công bố rộng rãi và được điều chỉnh phù hợp với kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước; phù hợp với nguồn lực của Trường. Giá trị văn hoá truyền thống phù hợp với nền tảng giá trị cốt lõi, được hâu hết các thế hệ cán bộ, người học đồng lòng xây dựng và gìn giữ. Hệ thống quản trị và cơ cấu quản lý được thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và phát triển bền vững. Các mục tiêu chiến lược được xác lập phù hợp với yêu cầu phát triển trường đại học ứng dụng; các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng phù hợp với quy định và được thực thi. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được tạo điều kiện phát triển về chuyên môn, nghiệp vụ. Nguồn tài chính được sử dụng đúng mục đích, rõ ràng minh bạch; có sự gia tăng. Cơ sở vật chất được đầu tư, các điều kiện an ninh an toàn được đảm bảo. Mạng lưới phát triển các đối tác, quan hệ đối ngoại được thiết lập.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng được thiết lập, vận hành khá hiệu quả; có chiến lược, kế hoạch thực hiện cụ thể và có chính sách để thực thi. Đội ngũ cán bộ tham gia công tác đảm bảo chất lượng được đào tạo chuyên sâu và được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Các hoạt động đảm bảo chất lượng được triển khai đã hỗ trợ phục vụ cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động. Công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo được thực hiện; kết quả đánh giá được phân tích, xây dựng kế hoạch và nỗ lực triển khai khắc phục, cải tiến. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong được xây dựng và hỗ trợ kịp thời cho các cấp ra quyết định phù hợp; công nghệ thông tin được ứng dụng trong quản lý, triển khai khảo sát và thực hiện tự đánh giá chất lượng nhà trường và các chương trình đào tạo. Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin đối sánh để phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng làm căn cứ cải tiến chất lượng bước đầu được thiết lập và triển khai.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Công tác tuyển sinh được chú trọng, đa dạng hình thức; các tiêu chí và phương thức tuyển sinh được rà soát, cập nhật; quy mô tuyển sinh khá ổn định. Triết lý giáo dục được truyền thông rộng rãi và được chuyển tải vào trong các hoạt động dạy và học. Các định hướng phát triển ngành đào tạo phù hợp với mục tiêu phát triển đa ngành của Trường, có tính ứng dụng thực tiễn cao. Các hoạt động tham quan, thực tập, thực tế tại các doanh nghiệp, trao đổi sinh viên, thực hiện dự án, đồ án môn học, khoá luận tốt nghiệp và nghiên cứu khoa học của sinh viên được quan tâm. Cơ cấu quản lý và kế hoạch phát triển hợp tác, nghiên cứu khoa học và kết nối, phục vụ cộng đồng được thiết lập và có các chính sách phù hợp, được phân bổ kinh phí thực hiện hàng năm và huy động được kinh phí từ nhiều nguồn khác; các chỉ số thực hiện chính được xây dựng, rà soát, điều chỉnh và được sử dụng để đánh giá, cải

tiến. Hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu bước đầu được thiết lập và có các chính sách hỗ trợ để tạo ra các sản phẩm có khả năng thương mại hóa và hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội của các địa phương.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý học tập được triển khai khá đồng bộ từ đầu vào đến đầu ra; theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình của các ngành đào tạo; bước đầu nhận diện được nguyên nhân và thực hiện được một số giải pháp để tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình và tỉ lệ thôi học ở trình độ đào tạo kỹ sư và sau đại học. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao, đặc biệt là làm việc trong khu vực nước ngoài; chất lượng người học tốt nghiệp được các nhà sử dụng lao động hài lòng. Số lượng, loại hình nghiên cứu khoa học được xác định, được đầu tư; kết quả nghiên cứu khoa học có sự gia tăng, nhất là công bố khoa học trên hệ thống ISI, Scopus và các sản phẩm nghiên cứu khoa học được chuyển giao và thương mại hóa. Các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng có nhiều tác động xã hội tích cực, góp phần giải quyết các vấn đề của cộng đồng và địa phương, được ghi nhận và đánh giá cao. Các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập gắn vào Chiến lược phát triển Trường, cơ bản được thực hiện tốt; kết quả tài chính có sự tăng trưởng. Vị trí của Nhà trường được khẳng định là một trong những trường đại học khá mạnh của Đại học Thái Nguyên và có những đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của vùng và cả nước.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Xây dựng bổ sung các nội hàm mới của thời đại vào sứ mạng, tầm nhìn, đặc biệt là về đổi mới sáng tạo và xác định tầm nhìn cụ thể hơn để lựa chọn được các KPIs phù hợp; tổng kết và đánh giá mức độ đạt được sự mong muốn và quyết tâm cao của lãnh đạo đối với các giá trị cốt lõi; xây dựng các chỉ số, lượng hóa và đánh giá kết quả, hiệu quả tác động của các giá trị cốt lõi; kết hợp công bố tại các sự kiện của các bên liên quan để tiếp tục tăng tính thuyết phục và truyền cảm hứng.

2. Ban hành các quyết định có tính chất đột phá để định vị lại giá trị, chất lượng để Trường phát triển nhanh và vững chắc; ban hành Chiến lược giai đoạn 2022-2030 và Quy chế tài chính; có sự phân cấp trong việc chuẩn bị và ban hành, cập nhật các văn bản quản trị một cách rõ ràng hơn; tăng cường hoạt động giám sát của hệ thống quản trị đối với việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết đã ban hành; tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Hội đồng Trường và Ban giám hiệu cùng kiến tạo, thúc đẩy cho sự đổi mới thông qua một số giải pháp đi trước, đón đầu đồng bộ với lộ trình phát triển chung.

3. Rà soát cơ cấu lãnh đạo và quản lý một cách tổng thể hướng tới thực hiện tầm nhìn, sứ mạng trở thành một đại học định hướng ứng dụng ngang tầm khu vực, tiến tới ngang tầm quốc tế; có hướng dẫn, quy trình rà soát định kỳ, giám sát và cải tiến quy trình; lãnh đạo kết nối các bên có liên quan (đặc biệt là bên ngoài) để điều chỉnh, cập nhật phù hợp; điều tra khảo sát xã hội về tính hiệu quả việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành phần trong bộ máy quản lý (theo KPI), năng lực quản trị, và mức độ hài lòng của các bên liên quan; có báo cáo kết quả rà soát làm căn cứ điều chỉnh; cập nhật các văn bản quản lý.

4. Rà soát chiến lược phát triển, làm sắc nét hơn mô hình ứng dụng và thể hiện sự đóng

góp rõ ràng hơn vào quá trình hội nhập khu vực; ban hành các văn bản hướng dẫn quy trình triển khai các chiến lược thành phần, kế hoạch trung hạn, ngắn hạn; hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các KPIs; thực hiện đối sánh quốc tế; bổ sung chiến lược phục vụ cộng đồng, các biện pháp quản trị rủi ro, xác định nguồn lực (nhất là tài chính) thực hiện nhằm đảm bảo tính khả thi cho các kế hoạch; xây dựng khung lô-gic để triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình hành động của chiến lược phát triển.

5. Xây dựng văn bản phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý sau giám sát giữa Đảng uỷ, thanh tra, bộ phận giám sát các hoạt động hàng năm của Hội đồng trường; rà soát, cập nhật các văn bản quy định theo từng lĩnh vực theo các văn bản pháp quy của Nhà nước; thực hiện đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác tương tự về kết quả rà soát các chính sách có tính đột phá để phát triển đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng hướng đến trở thành một đại học đạt chuẩn khu vực; với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng, Đảng uỷ Trường nên xem xét ban hành được các nghị quyết chuyên đề chỉ đạo xuyên suốt cả nhiệm kỳ.

6. Xác định các giải pháp đột phá, đủ mạnh nhằm giữ chân người tài, thu hút được các nhà khoa học đầu đàn, đầu ngành về công tác tại trường, đáp ứng hoạt động đào tạo nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có quy định tỷ lệ ngân sách trong cơ cấu thu chi tài chính cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; xây dựng và ban hành hệ thống KPIs nhằm đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ giảng viên, nhân viên một cách khoa học, khách quan, minh bạch; thường xuyên lấy ý kiến về chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực, trên cơ sở đó rà soát, cập nhật, cải tiến nhằm thực hiện được Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

7. Xác định pháp đột phá để đa dạng hóa nguồn thu, tăng nguồn thu từ liên kết đào tạo quốc tế, bồi dưỡng ngắn hạn, hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và hợp tác với doanh nghiệp; sớm thực hiện các dự án xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất tại trụ sở chính, tăng cường trang thiết bị và hạ tầng công nghệ thông tin, đẩy nhanh tiến độ công tác chuyển đổi số để phát triển theo mô hình đại học thông minh, đại học số; đẩy mạnh công tác số hóa các nguồn học liệu, cập nhật, bổ sung đầy đủ các giáo trình, tài liệu tham khảo theo yêu cầu của các ngành đào tạo; xây dựng quy trình đánh giá hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm phục vụ hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả của các hoạt động.

8. Ban hành các chính sách, quy định, hướng dẫn và giải pháp cụ thể về đối ngoại, chú trọng các hợp tác trong nước và phân công đơn vị đầu mối quản lý; nghiên cứu xây dựng các chỉ số về phát triển đối ngoại, nhất là với các đối tác có thế mạnh trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu tương ứng của Trường; định kỳ rà soát các quan hệ đối ngoại, mạng lưới và các đối tác để đầu tư các nguồn lực phù hợp nhằm tận dụng có hiệu quả để nâng cao chất lượng đội ngũ, khoa học công nghệ gia tăng giá trị học thuật và nâng cao giá trị và uy tín của Nhà trường.

9. Tham chiếu Khung đảm bảo chất lượng ASEAN (AQAF) hoặc của Ủy ban Giáo dục đại học Châu Âu (ENQA), Khung Xuất sắc Baldrige... để tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phù hợp với các mục tiêu chiến lược, nhu cầu phát triển của Trường và tương thích với các yêu cầu của hệ thống đảm bảo chất lượng bên ngoài, với bối cảnh Việt Nam; rà soát, điều chỉnh và ban hành đầy đủ bộ chỉ số thực hiện/chỉ tiêu phân đầu nhằm đáp ứng được mục tiêu xây dựng, phát triển văn hóa chất lượng Nhà trường; có các quy định, hướng dẫn về đánh giá chất lượng người học tốt nghiệp, chất lượng nghiên cứu khoa học, về mức độ tác động/hiệu quả của hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng hay đánh giá mức độ hài lòng của

người học về dịch vụ công; phân tích kết quả đánh giá để có kế hoạch khắc phục, cải tiến một cách bài bản và có chiều sâu.

10. Tiếp tục cải tiến quy trình tự đánh giá để triển khai thực hiện tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo theo kế hoạch; lựa chọn ưu tiên, tập trung các các phát hiện tồn tại để có biện pháp khắc phục, cải tiến phù hợp, lưu ý đến việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tự đánh giá để kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chia sẻ và lan tỏa trong các đơn vị những thực hành đảm bảo chất lượng tốt nhất để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chiến lược của Nhà trường; đẩy mạnh truyền thông đảm bảo chất lượng để cán bộ viên chức hiểu rõ về mô hình đảm bảo chất lượng đang vận hành, qua đó tăng cường nhận thức và mức độ tham gia các hoạt động nhằm hướng tới xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng Nhà trường.

11. Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và hệ thống thông tin truyền thông ra bên ngoài để đảm bảo được việc thu thập, phân tích và sử dụng những thông tin cần thiết phục vụ việc quản lý có hiệu quả các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; bổ sung hệ thống thông tin về đối sánh trong nước, quốc tế với các cơ sở giáo dục khác, hoặc đối sánh ngoài các chương trình đào tạo, các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; chú trọng công tác truyền thông về các thành tích đạt được để góp phần tạo thương hiệu, uy tín và tăng thêm hình ảnh của Nhà trường ở trong và ngoài nước.

12. Xác định rõ về nội hàm của khái niệm hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng, từ đó xây dựng kế hoạch hành động cũng như huy động nguồn lực thực hiện; lập kế hoạch cải tiến hằng năm trong từng lĩnh vực với các chỉ số cụ thể; theo dõi hiệu quả thực hiện của các kế hoạch này, ban hành các chính sách, thủ tục hoặc quy định để hỗ trợ kịp thời cho việc nâng cao chất lượng; thực hiện đối sánh trong các lĩnh vực tài chính, kết quả thực hiện và các chỉ số thị trường, hoạt động đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp.

13. Điều chỉnh chính sách tuyển sinh để thu hút thêm nhiều học sinh giỏi và xuất sắc vào học như tăng số lượng và mức học bổng, mở rộng đối tượng được học bổng với thí sinh xuất sắc; có giải pháp để tăng quy mô tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ; ban hành quy trình chi tiết về giám sát công tác tuyển sinh và nhập học phù hợp với đặc thù của Trường; có kế hoạch chiến lược mang tính lâu dài đối với nhiệm vụ quy hoạch ngành, chuyên ngành, và các hệ đào tạo khác nhau để đảm bảo sự phát triển bền vững của toàn Trường, trong đó, nhấn mạnh vai trò và vị thế của Nhà trường trong bức tranh chung về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương là tỉnh Thái Nguyên và một số tỉnh, khu vực lân cận.

14. Cập nhật các văn bản quy định tổng thể về việc xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo các quy định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và thống nhất nguyên lý phát triển chương trình đào tạo theo Constructive Alignment giữa chuẩn đầu ra, các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phân nhiệm thành chuẩn đầu ra của các học phần; rà soát, cập nhật đề cương của các học phần và xác định chuẩn xác mức độ đóng góp vào thực hiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo làm căn cứ rà soát, cập nhật nội dung của chương trình đào tạo và của các học phần nhằm đảm bảo có sự kết nối các lĩnh vực đào tạo, thể hiện rõ tính đặc thù của Nhà trường; tăng cường các kiến thức mới đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số và các phân tích,

đánh giá chính sách đối với các chương trình đào tạo sau đại học.

15. Xây dựng hướng dẫn chi tiết về việc truyền tải nội dung triết lý giáo dục trong việc lựa chọn các hình thức dạy- học phù hợp; khai thác hết tiềm năng hợp tác với các doanh nghiệp trong tạo dựng môi trường thực hành nghề nghiệp cho người học; quan tâm đầu tư hơn nữa trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong giảng dạy; chú trọng các phương pháp rèn luyện kỹ năng tự học, năng lực sáng tạo của người học thông qua hình thức học tập trải nghiệm, học theo dự án/đề án; các hoạt động dạy học theo cá thể hóa, thúc đẩy tinh thần tự học, năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển đổi số; tăng cường đầu tư cho nghiên cứu khoa học, các hỗ trợ cho người học khởi nghiệp; triển khai rộng rãi và có hệ thống các dự án học tập, kết nối cộng đồng giúp phát huy đầy đủ tiềm năng của hệ thống dạy học trực tuyến thông qua triển khai mô hình học tập hỗn hợp và một số phần mềm dạy học (adaptive learning) nhằm phát huy hiệu quả đào tạo.

16. Ban hành một văn bản tổng thể về công tác kiểm tra đánh giá trên cơ sở tích hợp các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định hiện có của Trường; có hướng dẫn việc lựa chọn các hình thức thi, kiểm tra để đo lường được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra, nhất là đối với chuẩn năng lực, mức độ tự chủ và trách nhiệm; sớm ban hành quy trình xây dựng, đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá và yêu cầu các đơn vị đào tạo triển khai thực hiện định kỳ, đặc biệt lưu ý cách thức đánh giá đối với các học phần, chuyên đề và luận văn, luận án tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ; tăng cường giám sát việc công bố kết quả đánh giá theo quy định.

17. Chú trọng các hoạt động khảo sát lấy ý kiến của người học làm căn cứ điều chỉnh, bổ sung các hoạt động hỗ trợ người học; có các kế hoạch hành động cụ thể đầy mạnh hơn nữa và triển khai thường xuyên các hoạt động hỗ trợ người học về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học; tăng cường hoạt động trải nghiệm cho người học làm quen với môi trường, văn hóa doanh nghiệp và cập nhật công nghệ mới; chủ động xác lập, giám sát tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, thôi học, v.v để có các giải pháp hỗ trợ cụ thể, phù hợp.

18. Tăng cường huy động và đầu tư nguồn lực để nâng cao năng lực khoa học công nghệ, mở rộng quan hệ với các đối tác trong nước và quốc tế, đẩy mạnh các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học để phát triển các hướng nghiên cứu mũi nhọn phù hợp với nội lực và yêu cầu của địa phương; hoàn thiện công tác quản trị hoạt động khoa học công nghệ theo hướng hệ thống và số hoá với cơ sở dữ liệu tổng hợp và cập nhật; bổ sung và cập nhật các văn bản quản lý cho phù hợp với thực tiễn hoạt động khoa học công nghệ, trong đó nên xây dựng hệ thống KPIs bám sát vào chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học và nhu cầu của thị trường cũng như năng lực của Trường; tăng cường khai thác các nguồn kinh phí dành cho nghiên cứu và phát triển của các tổ chức kinh tế - xã hội, doanh nghiệp, đặc biệt là quỹ nghiên cứu khoa học của các tổ chức doanh nghiệp được trích lập theo Thông tư 12/2016/TTLT-BKH-CN-BTC.

19. Xây dựng kế hoạch, định kỳ tổng kết, rà soát, đánh giá chuyên sâu về công tác quản lý tài sản trí tuệ để có kế hoạch và biện pháp cải tiến cụ thể hơn; xây dựng các KPIs về tài sản trí tuệ và đảm bảo sự kết nối chặt chẽ các KPIs từ Chiến lược phát triển đến kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm; quan tâm việc số hóa tài sản trí tuệ để tiện lợi cho công tác quản lý, tìm kiếm và tiếp cận thông tin; chú trọng phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học tạo ra sản phẩm có thể thương mại hoá; xây dựng chính sách hỗ trợ thương mại hoá các sản phẩm này.

20. Rà soát, cập nhật bộ tiêu chí đánh giá các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên

cứu khoa học, chú ý đến tính hiệu quả hợp tác và sự thúc đẩy nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học; có định hướng và chính sách phát triển quan hệ hợp tác cả chiều rộng và chiều sâu, thu hút đội ngũ chuyên gia có uy tín chuyên môn cao trong và ngoài nước; xây dựng các tiêu chí lựa chọn và phân nhóm các đối tác hợp tác; chú trọng các đối tác có thế mạnh trong các lĩnh vực có liên quan, thúc đẩy các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học với đối tác là các trường/viện có thế mạnh, theo định hướng có các sản phẩm nghiên cứu khoa học là kết quả hợp tác nghiên cứu khoa học giữa hai bên nhằm đáp ứng mục tiêu nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

21. Ban hành Quy chế phục vụ cộng đồng, bao gồm các chính sách cụ thể, quy định, hướng dẫn và các cơ chế kiểm tra giám sát cụ thể; văn bản hóa và mở rộng về nội hàm nhằm hướng đến cộng đồng, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc như đào tạo bồi dưỡng nhân lực theo nhu cầu, thực hiện các nghiên cứu để tham vấn chính sách, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho cộng đồng; có quy định cụ thể nhiệm vụ và hướng dẫn quy đổi khối lượng phục vụ cộng đồng đối với giảng viên; nghiên cứu xác lập các chỉ số về phục vụ cộng đồng, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá hiệu quả của hoạt động này để có căn cứ cải tiến chất lượng hướng đến đáp ứng tốt sứ mạng và tầm nhìn của Trường.

22. Tích cực thực hiện các biện pháp hỗ trợ giúp tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; khảo sát tình hình việc làm của người học sau 3 năm tốt nghiệp; chú trọng khảo sát đánh giá chất lượng người học tốt nghiệp phù hợp với đặc thù của bậc học; lập kế hoạch và triển khai thực hiện đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ người học có việc làm sau tốt nghiệp với các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước; hàng năm phân tích phân khúc thị trường việc làm của sinh viên tốt nghiệp để đánh giá mức độ đáp ứng phù hợp, qua đó có các biện pháp cải tiến/điều chỉnh chương trình đào tạo, các hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo để nâng cao mức độ hài lòng các bên liên quan.

23. Lựa chọn các đối tác, tiêu chí đối sánh phù hợp và thường xuyên thực hiện đối sánh để xác lập mục tiêu, các chỉ số phấn đấu nhằm thực hiện được sứ mạng và tầm nhìn; thực hiện đồng bộ đối sánh bên trong và bên ngoài cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và có các giải pháp đột phá và phù hợp để thúc đẩy đồng bộ hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học; thúc đẩy các chương trình nghiên cứu tạo sản phẩm để có thể chuyển giao, thương mại hóa; tăng cường huy động các nguồn lực tài chính cho nghiên cứu khoa học, trong đó có nguồn thu từ chuyển giao khoa học công nghệ; tăng cường công tác sở hữu trí tuệ; xây dựng cơ sở dữ liệu mức độ hài lòng của các bên liên quan và đối sánh về loại hình, khối lượng và chất lượng nghiên cứu của cán bộ, giảng viên và người học.

24. Xác định cụ thể loại hình, khối lượng kết nối phục vụ cộng đồng phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường, làm căn cứ xác lập các chỉ tiêu thực hiện, khối lượng công việc phục vụ cộng đồng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên, người lao động và người học; xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn và quy trình giám sát, đối sánh các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng với các chỉ số, chỉ báo cụ thể để từ đó có các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động; nghiên cứu xác lập mức độ tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội thể hiện cụ thể trong các kế hoạch phát triển, kế hoạch nhiệm vụ năm học, có hướng dẫn và kế hoạch triển khai phù hợp.

25. Xác định giải pháp đột phá để đa dạng hóa nguồn thu nhằm thích ứng với sự thay đổi chính sách và phương án tự chủ đến 2026; tăng nguồn thu từ mở rộng các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chương trình theo nhu cầu xã hội, hoạt động liên kết quốc tế về đào tạo,

hoạt động khoa học công nghệ qua các đề tài /dự án trong và ngoài nước, các hoạt động bồi dưỡng ngắn hạn; xác định bằng văn bản các chỉ số đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; các chỉ số cạnh tranh, thị phần, thứ hạng, lựa chọn đối tác đối sánh theo tầm nhìn và xây dựng, ban hành các văn bản quy định hệ thống giám sát tổng thể kết quả các chỉ số thị trường của các hoạt động; nghiên cứu phương án lộ trình tham gia xếp hạng các trường đại học theo bảng xếp hạng trong và ngoài nước nhằm có thêm tham chiếu và sử dụng các chỉ số xếp hạng để đánh giá và điều chỉnh các chỉ số chiến lược nhằm hướng tới đạt được sứ mạng, tầm nhìn và chiến lược phát triển trường giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
